

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2020

DỰ THẢO 1**TỜ TRÌNH****Về việc ban hành Quyết định phê duyệt
Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2021 - 2025**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng tại văn bản số 9662/VPCP-CN ngày 23 tháng 10 năm 2019; trên cơ sở quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia (KCQG) giai đoạn 2021 - 2025 như văn bản kèm theo.

Bộ Công Thương kính trình Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn có vị trí chiến lược và là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Từ Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Đảng ta đã xác định: Phát triển khu vực nông thôn và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân dựa trên cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng lĩnh vực, để giải phóng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội; khai thác tốt các điều kiện thuận lợi trong hội nhập kinh tế quốc tế cho phát triển lực lượng sản xuất tại khu vực nông thôn; phát huy cao nội lực; đồng thời tăng mạnh sự chia sẻ, hỗ trợ, đầu tư của Nhà nước và xã hội, phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến cho khu vực nông thôn.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển công nghiệp ở nông thôn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xuất phát từ yêu cầu thực tiễn phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; ngày 21 tháng 5 năm 2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 45/2012/NĐ-CP về khuyến công. Sau đó, ngày 01 tháng 8 năm 2014, Bộ Công Thương đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1288/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình KCQG đến năm 2020.

Trong 6 năm qua, trên cơ sở các nội dung của Chương trình, kế hoạch khuyến công với nguồn ngân sách hỗ trợ khoảng hơn 250 tỷ đồng/năm (bao gồm cả kinh phí trung ương và địa phương) nhìn chung đã động viên và huy động các nguồn lực tham gia hoặc hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; góp phần vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tạo việc làm, tăng thu nhập, thực hiện phân công lại lao động xã hội và góp phần xây dựng nông thôn mới; khuyến khích, hỗ trợ sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm; bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe con người; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp một cách bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế

Tuy nhiên, Kết luận số 54-KL/TW ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn cũng chỉ ra rằng, đến nay, khu vực nông thôn phát triển chưa thực sự bền vững, năng suất lao động còn thấp; chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nhiều sản phẩm còn hạn chế. Nông thôn phát triển chưa đồng đều, kết nối kinh tế nông thôn - đô thị yếu. Một số địa phương chủ yếu tập trung phát triển cơ sở hạ tầng, chưa quan tâm đúng mức tới phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập của người dân, bảo vệ môi trường sinh thái. Cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động nông thôn chuyển dịch chậm so với yêu cầu đặt ra. Trình độ khoa học và công nghệ còn thấp, nhất là so với các nước tiên tiến trong khu vực.

Bên cạnh đó, đất nước chuẩn bị bước vào một giai đoạn phát triển kinh tế xã hội mới trong bối cảnh thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường như cạnh tranh chiến lược, chiến tranh thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước ngày càng quyết liệt; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ và rộng rãi đến mọi mặt của đời sống; các thách thức an ninh phi truyền thống, đặc biệt là biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng về cả tác động và cường độ; dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch Covid-19...

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả các chủ trương của Đảng và Nhà nước về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo tinh thần Kết luận số 54-KL/TW; khắc phục những nguyên nhân của bất cập, hạn chế thời gian qua, đồng thời tiếp tục cụ thể hóa nội dung của Nghị định số 45/2012/CP-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công trong giai đoạn mới, Bộ Công Thương nhận thấy việc xây dựng Chương trình KCQG giai đoạn 2021 – 2025 là thực sự cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động khuyến khích phát triển CNNT giai đoạn 2021 - 2025, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

- Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VII, VIII, IX, X, XI, XII;
- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;
- Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;
- Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;
- Quyết định 879/2014/QĐ-TTg ngày 09/6/2014 phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;
- Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 04/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030
- Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;
- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021 - 2025;
- Thông báo số 9662/VPCP-CN ngày 23/10/2019 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng về việc giao Bộ Công Thương tổng kết Chương trình KCQG đến năm 2020 theo Quyết định số 1288/QĐ-TTg và xây dựng Chương trình KCQG giai đoạn 2021 - 2025 trình Thủ tướng Chính phủ trong quý IV năm 2020;
- Báo cáo tổng kết Chương trình KCQG giai đoạn đến năm 2020 và đề xuất thực hiện Chương trình KCQG giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Ngày 24/4/2019, Bộ Công Thương phối hợp với Ban Kinh tế trung ương tổ chức Hội nghị sơ kết Chương trình KCQG (giai đoạn 2014-2018) tại

thành phố Hà Nội. Sau khi kết thúc Hội nghị, trên cơ sở ý kiến góp ý của các địa phương, tổ chức dịch vụ khuyến công trên cả nước, Bộ Công Thương đã hoàn thiện báo cáo sơ kết chương trình gửi Thủ tướng Chính phủ. Ngày 23 tháng 10 năm 2019, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 9662/VPCP-CN truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng, giao Bộ Công Thương phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức tổng kết Chương trình KCQG đến năm 2020 theo Quyết định số 1288/QĐ-TTg và xây dựng Chương trình KCQG giai đoạn 2021 - 2025 trình Thủ tướng Chính phủ trong quý IV năm 2020.

2. Ngày 18/3/2020, Bộ Công Thương đã có văn bản số 1912/BCT-CTĐP gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc tổng kết Chương trình KCQG đến năm 2020 theo Quyết định số 1288/QĐ-TTg và xây dựng dự thảo Chương trình giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở báo cáo của các địa phương, Bộ Công Thương đã dự thảo Báo cáo tổng kết Chương trình KCQG đến năm 2020 theo Quyết định số 1288/QĐ-TTg và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình KCQG giai đoạn 2021 – 2025, gửi xin ý kiến các Bộ liên quan (Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường) (Công văn .../BCT-CTĐP ngày ... tháng 6 năm 2020) và các địa phương trên cả nước (Công văn .../BCT-CTĐP ngày ... tháng 6 năm 2020).

3. Quá trình xây dựng Chương trình, Bộ Công Thương đã tổng hợp, đánh giá, phân tích tình hình phát triển CNNT ở nước ta hiện nay; đánh giá các kết quả hoạt động khuyến công theo Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ; căn cứ Văn kiện Đại hội Đảng cộng sản Việt Nam; các văn bản liên quan, đặc biệt là Kết luận số 54-KL/TW ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, trong đó một trong các nhiệm vụ trọng tâm là thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn; các văn bản pháp quy về hoạt động khuyến công (Nghị định số 45/2012/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan); tham khảo kinh nghiệm về hoạt động khuyến khích phát triển công nghiệp nói chung và CNNT nói riêng của một số nước trong khu vực và trên thế giới (Thái Lan, Hàn Quốc Trung Quốc, Nhật Bản...)... để soạn thảo Chương trình.

4. Bộ Công Thương đã tổ chức 02 Hội thảo tại thành phố Hà Nội và tỉnh Bình Định để xin ý kiến trực tiếp của đại diện các địa phương, các chuyên gia, nhà nghiên cứu, nhà khoa học vào dự thảo Báo cáo tổng kết Chương trình KCQG đến năm 2020 và dự thảo Chương trình KCQG giai đoạn 2021 – 2025.

5. Nhìn chung, các ý kiến tham gia đều nhất trí và đánh giá cao các kết quả đạt được của hoạt động khuyến công theo Quyết định số 1288/QĐ-TTg và sự cần thiết phải ban hành Chương trình KCQG giai đoạn 2021 – 2025. Tiếp thu

ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Công Thương đã chỉnh lý hoàn thiện các dự thảo Tờ trình, Báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 1288/QĐ-TTg và Quyết định phê duyệt Chương trình KCQG giai đoạn 2021 - 2025 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục dự thảo Quyết định:

Quyết định gồm 03 Điều, trên cơ sở các quy định của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, kế thừa các nội dung hoạt động hiệu quả của Chương trình KCQG giai đoạn đến năm 2020, bổ sung một số định hướng mới (Cách mạng 4.0, kinh tế số, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững,...) theo chủ trương, đường lối, chương trình, kế hoạch của Đảng và Nhà nước, phù hợp với bối cảnh tình hình mới.

Điều 1. Quy định các nội dung chủ yếu, gồm:

- Mục tiêu của Chương trình;
- Phạm vi và đối tượng áp dụng của Chương trình;
- Yêu cầu của Chương trình;
- Nội dung của Chương trình;

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Quy định rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

2. Các nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

2.1 Mục tiêu của Chương trình

2.1.1 Mục tiêu chung

- Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, góp phần xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

- Khuyến khích chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất sạch hơn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, bảo vệ môi trường và sức khỏe con người, hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.

- Tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp nông thôn thuận lợi trong tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất chất lượng, năng lực cạnh tranh và thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thúc đẩy giá trị sản xuất công nghiệp nông thôn tăng trưởng bình quân đạt và cao hơn mức tăng trưởng chung của ngành công nghiệp. Tăng dần tỷ

trọng công nghiệp chế biến sâu, có hàm lượng công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao của các sản phẩm nông - lâm - thủy sản.

- Tập trung hỗ trợ các hoạt động xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Đến năm 2025, xây dựng được khoảng 600 mô hình trình diễn kỹ thuật; ứng dụng được khoảng 1.500 máy móc thiết bị tiên tiến và 500 dây chuyền công nghệ tiên tiến vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Trên 1.000 sản phẩm được bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực; trên 500 sản phẩm được bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia.

- Thúc đẩy các hoạt động hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp. Hình thành các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong sản xuất công nghiệp nông thôn.

- 60% các địa phương thực hiện được các đề án khuyến công quốc gia điểm, hỗ trợ sản xuất các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh của quốc gia, vùng, địa phương.

- Tạo lập hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất từ trung ương đến địa phương, kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác sử dụng dữ liệu về khuyến công nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Tăng cường phổ biến và hỗ trợ áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn trong công nghiệp. Tăng cường hoạt động tư vấn phát triển công nghiệp. Mạng lưới tư vấn viên, cộng tác viên cấp huyện, cấp xã hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả.

2.2. Đối tượng, phạm vi áp dụng, thời gian thực hiện chương trình

2.2.1 Đối tượng

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Công Thương

b) Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức, cá nhân tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công hoặc trực tiếp đầu tư sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công.

Các đối tượng áp dụng nêu trên của Chương trình được hiểu theo quy định tại Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công và Thông tư số 20/2017/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; gồm:

(1). Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại huyện, thị xã, thị trấn, xã và các phường thuộc thành phố loại 2, loại 3, các phường thuộc thành phố loại 1 được chuyển đổi từ xã chưa quá 05 năm, bao gồm:

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có tổng nguồn vốn tương đương tổng tài sản được xác định trong bảng cân đối kế toán của doanh nghiệp hoặc số lao động bình quân năm như quy định tại Điều 3, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa..

- Hợp tác xã thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã. Tổ hợp tác thành lập và hoạt động theo Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác.

- Hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Các cơ sở CNNT có trụ sở đăng ký kinh doanh tại các phường thuộc thành phố loại 1 khi trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại huyện, thị xã, thị trấn, xã và các phường thuộc thành phố loại 2, loại 3, các phường thuộc thành phố loại 1 được chuyển đổi từ xã chưa quá 05 năm thuộc đối tượng được hưởng chính sách khuyến công.

- Thời gian xác định các phường thuộc thành phố loại 1 chuyển đổi từ xã chưa quá 05 năm kể từ ngày có hiệu lực của Quyết định chuyển đổi do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đến ngày 31 tháng 12 của năm trước liền kề với năm xây dựng kế hoạch.

(2). Các cơ sở sản xuất công nghiệp thực hiện áp dụng sản xuất sạch hơn không giới hạn về quy mô tổng nguồn vốn hoặc số lao động bình quân hàng năm và địa bàn đầu tư sản xuất.

(3). Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

2.2.2 Phạm vi áp dụng

Chương trình gồm các hoạt động khuyến công quy định tại Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP do Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là tỉnh) quản lý và tổ chức thực hiện để hỗ trợ phát triển CNNT theo quy định.

2.2.3 Thời gian thực hiện

Từ năm 2021 đến hết năm 2025

Thực hiện theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025, thuận lợi cho việc đánh giá tác động của chính sách, thống kê các chỉ tiêu, giá trị, tổng hợp kết quả thực hiện chương trình gắn với các mục tiêu, định hướng và kết quả thực hiện về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong giai đoạn 5 năm.

2.3. Yêu cầu

(1). Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước, kế hoạch, chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề trên phạm vi quốc gia, vùng, địa phương.

(2). Thực hiện có chất lượng, hiệu quả chương trình, bảo đảm huy động, phát huy tối đa nguồn lực, năng lực hiện có của các cơ sở CNNT trên cả nước.

(3). Tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức xã hội trong chỉ đạo, phối hợp, triển khai các hoạt động khuyến công. Nâng cao vai trò, vị trí của các cơ quan quản lý nhà nước về Công Thương ở địa phương, năng lực thực hiện của các Trung tâm KCQG và cấp tỉnh, tạo sự gắn kết với cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở CNNT.

2.4. Nội dung của Chương trình

Chương trình được thiết kế có sự định hướng rõ từng nhóm nội dung hoạt động hỗ trợ, tương ứng các vấn đề liên quan đến đối tượng thụ hưởng của chính sách khuyến công (đặc biệt là các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa), phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước trong bối cảnh tình hình mới, trên cơ sở đảm bảo các quy định của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP. Các nội dung được lồng ghép với các chương trình, định hướng phát triển về ngành, lĩnh vực, sản phẩm. Mỗi nhóm nội dung gồm mục tiêu đạt được và nội dung thực hiện (phần công việc cụ thể được triển khai để đạt được các mục tiêu đề ra). Các giải pháp thực hiện chương trình được tích hợp vào các nội dung thực hiện. Cụ thể:

Trong giai đoạn 2021-2025, tập trung phát triển hoạt động KCQG theo những nội dung sau:

(1). Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn; xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho cơ sở công nghiệp nông thôn.

a) Mục tiêu: Xây dựng được khoảng 600 mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ. Ứng dụng được khoảng 1.500 máy móc thiết bị và 500 dây chuyền công nghệ tiên tiến vào sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp. Đánh giá sản xuất sạch hơn cho khoảng 600 cơ sở công nghiệp nông thôn; xây dựng mô hình thí điểm về sản xuất sạch hơn cho khoảng 200 cơ sở công nghiệp nông thôn. Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho 50 cơ sở công nghiệp nông thôn

b) Nội dung thực hiện;

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới. Ưu tiên xây dựng các mô hình về chế biến nông lâm thủy sản, mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất công nghiệp; mô hình tổ chức sản xuất theo hướng tuần hoàn, mô hình phát triển sản xuất để giảm

nghèo bền vững cho các đối tượng yếu thế ở địa bàn khó khăn; mô hình khác theo nhu cầu của sản xuất, thị trường và định hướng phát triển của ngành, địa phương.

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến, tự động hóa, công nghệ 4.0 vào các khâu sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Hỗ trợ máy móc thiết bị tiên tiến do cơ sở công nghiệp nông thôn tự nghiên cứu, sản xuất, gia công chế tạo và ứng dụng có hiệu quả kinh tế cao vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, được cấp có thẩm quyền công nhận. Đổi mới, nâng cấp quy trình sản xuất công nghệ theo hướng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng các nguồn nguyên liệu hoặc đưa ra các sản phẩm có tính bảo vệ môi trường, bền vững.

- Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường.

- Hỗ trợ tư vấn, đánh giá, áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; Xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn và nhân rộng mô hình áp dụng; Phổ biến, tập huấn, đào tạo cho các cơ sở CNNT tiếp cận các nội dung liên quan về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

- Tổ chức tham quan mô hình, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, giới thiệu công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại cho các cơ sở công nghiệp nông thôn;

- Hỗ trợ liên kết các cơ sở công nghiệp nông thôn với các cơ sở đào tạo trong nghiên cứu, sản xuất máy móc thiết bị tiên tiến.

(2). Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

a) Mục tiêu: Tổ chức được 03 cuộc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia, 02 cuộc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực. Hỗ trợ khoảng 300 cơ sở CNNT xây dựng, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm. Hỗ trợ tổ chức được 45 hội chợ triển lãm trong nước, 10 hội chợ tại nước ngoài. Hỗ trợ cơ sở CNNT tham gia khoảng 45 hội chợ triển lãm trong nước và 20 hội chợ tại nước ngoài.

b) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ trong và ngoài nước và các hoạt động kết nối giao thương khác. Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước.

- Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu các cấp (khu vực, quốc gia). Hỗ trợ in, dán nhãn logo của chương trình bình chọn; đăng tải thông tin giới thiệu sản phẩm; tặng thưởng bằng tiền mặt đối với sản phẩm đạt giải cấp quốc gia, khu vực. Hỗ trợ tiếp cận các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư khác.

- Hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu và đầu tư các phòng trưng bày, giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn gắn với các khu du lịch, khu dân cư,

trung tâm hành chính (cấp huyện, tỉnh, trung ương) và các hoạt động xúc tiến thương mại khác.

- Phát triển hình thức thương mại điện tử trong quảng bá, giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn.

- Hỗ trợ xây dựng hệ thống phân phối sản phẩm công nghiệp nông thôn, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường. Hỗ trợ kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm công nghiệp nông thôn.

- Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn tiếp cận các Hiệp định thương mại tự do, các biện pháp phòng vệ thương mại, hàng rào kỹ thuật trong hoạt động thương mại; áp dụng và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về xuất nhập khẩu sản phẩm. Đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.

(3). Hỗ trợ liên doanh, liên kết; tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; hợp tác đầu tư phát triển các cụm công nghiệp

a) Mục tiêu: Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cho khoảng 30 cụm công nghiệp. Hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng cho khoảng 40 cụm công nghiệp. Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho khoảng 10 cụm công nghiệp. Hình thành cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến.

b) Nội dung thực hiện:

- Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp thành lập các hiệp hội, hội ngành nghề; hình thành mô hình liên kết cơ sở sản xuất thủ công mỹ nghệ truyền thống với các doanh nghiệp du lịch;

- Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến.

- Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp, hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và hỗ trợ thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp. Hỗ trợ tư vấn, lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp;

- Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp.

(4). Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp

a) Mục tiêu: Đào tạo nghề, truyền nghề cho khoảng 10.000 lao động theo nhu cầu của các cơ sở công nghiệp nông thôn; khoảng 500 cán bộ quản lý, kỹ thuật, thợ giỏi, nghệ nhân tiêu thủ công nghiệp. Đào tạo khoảng 300 giảng viên, báo cáo viên, đội ngũ cán bộ chuyên sâu về sản xuất sạch hơn. Đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch

hơn cho khoảng 15.000 học viên. Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn.

b) Nội dung thực hiện:

- Nghiên cứu, đánh giá nhu cầu của các cơ sở công nghiệp nông thôn
- Đào tạo nghề, truyền nghề ngắn hạn theo nhu cầu của các cơ sở công nghiệp nông thôn bằng hình thức trực tiếp hoặc ứng dụng công nghệ thông tin. Các ngành nghề ưu tiên hỗ trợ đào tạo: giải quyết nhiều việc làm, sản xuất sản phẩm phục vụ du lịch và xuất khẩu, khôi phục phát triển ngành nghề truyền thống, ngành nghề mới đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0.
- Đào tạo cán bộ quản lý, kỹ thuật; bồi dưỡng nâng cao cho nghệ nhân tiểu thủ công nghiệp, người có tay nghề cao để hình thành đội ngũ giảng viên phục vụ chương trình đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề ở nông thôn.
- Đào tạo giảng viên, báo cáo viên, đội ngũ cán bộ chuyên sâu về sản xuất sạch hơn.
- Xây dựng chương trình và đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp.
- Nghiên cứu, ứng dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng tiên tiến; áp dụng các tiêu chí quản lý giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, tối ưu hóa nguồn lực.
- Hỗ trợ liên kết giữa các cơ sở công nghiệp nông thôn và các cơ sở đào tạo trong nước nhằm đào tạo lao động kỹ thuật cao, đặc biệt trong các lĩnh vực chế biến, chế tạo.
- Tổ chức các hoạt động tư vấn, tập huấn, hội thảo, diễn đàn; tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước.
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn.

(5). Hỗ trợ tư vấn thông tin phát triển công nghiệp nông thôn; công tác truyền thông

a) Mục tiêu:

Tăng cường tư vấn, trợ giúp thông tin cho cơ sở công nghiệp nông thôn. Đa dạng hóa các hình thức thông tin truyền thông; tăng mạnh số lượng các cơ sở công nghiệp nông thôn nắm bắt và chủ động tham gia chương trình.

b) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng chương trình truyền hình, truyền thanh; phát hành các bản tin, ấn phẩm; xây dựng dữ liệu, trang thông tin điện tử; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác.
- Tăng cường các hình thức ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông.

- Tổ chức và hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia các cuộc thi, phát động, triển lãm nhằm quảng bá thông tin, tuyên truyền về hoạt động khuyến công.

- Tư vấn, hướng dẫn lập dự án đầu tư; marketing; quản lý sản xuất - tài chính - kế toán - nhân lực; liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ - thiết bị mới liên quan đến sản xuất công nghiệp nông thôn.

- Hỗ trợ pháp lý về xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật về lĩnh vực phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn.

- Tư vấn, hướng dẫn tiếp cận các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách đất đai, chính sách khoa học công nghệ, chính sách tài chính - tín dụng và các chính sách ưu đãi khác của Nhà nước.

- Đa dạng hóa hoạt động tư vấn khuyến công bằng các hình thức điem tư vấn trực tiếp, tư vấn qua các phương tiện thông tin.

- Hỗ trợ công bố thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, thông tin chỉ dẫn kinh doanh, tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật trên trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương.

6. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực và tổ chức thực hiện cho cán bộ, cộng tác viên khuyến công

b) Nội dung thực hiện:

- Kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công. Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho các Trung tâm Khuyến công cấp vùng và cấp tỉnh.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công.

- Tổ chức tham quan khảo sát, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước; hội thảo chuyên đề, hội nghị đánh giá tổng kết về hoạt động khuyến công.

- Xây dựng, tổ chức hoặc tham gia thực hiện hoạt động khuyến công trong các chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế trong và ngoài nước.

- Xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật đối với một số hoạt động khuyến công quốc gia thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công.

- Tăng cường hoạt động của mạng lưới tư vấn viên, cộng tác viên khuyến công.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hoạt động khuyến công.

- Kiểm tra giám sát, xây dựng cơ chế chính sách, quản lý chương trình đề án khuyến công.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, kinh phí thực hiện Chương trình KCQG giai đoạn 2021-2025 được hình thành từ các nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo kế hoạch; tài trợ và đóng góp của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước; nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

1. Cơ sở xây dựng tổng nhu cầu vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình:

- Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 12, Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, kinh phí thuộc ngân sách trung ương sử dụng cho các hoạt động khuyến công do Bộ Công Thương quản lý và tổ chức thực hiện;

- Căn cứ định mức thực hiện từng nội dung hoạt động khuyến công quy định tại Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

- Áp dụng mức kinh phí ưu tiên hỗ trợ cho các chương trình, đề án thuộc địa bàn và ngành nghề ưu tiên quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, bảo đảm thu hút được các tổ chức cá nhân đầu tư phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, áp dụng sản xuất sạch hơn vào các địa bàn và ngành nghề cần ưu tiên;

- Mức kinh phí tập trung hỗ trợ cho các nội dung trọng điểm của chương trình, các đề án KCQG điểm có tác động thúc đẩy sự phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên phạm vi quốc gia, vùng, địa phương.

2. Dự kiến tổng nhu cầu vốn ngân sách trung ương để thực hiện được các mục tiêu của Chương trình là **khoảng 3.000 tỷ đồng**; bao gồm: vốn sự nghiệp kinh tế khoảng 2.250 tỷ đồng, chiếm 75%; vốn đầu tư phát triển khoảng 750 triệu đồng, chiếm 25%; trong đó:

2.1 Vốn sự nghiệp kinh tế chi hỗ trợ thực hiện các nhóm đề án, nhiệm vụ KCQG, **kinh phí dự kiến khoảng 2.250 tỷ đồng**, trong đó:

- Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn; *kinh phí dự kiến khoảng 1.350 tỷ đồng (chiếm 60%)*

- Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; *kinh phí dự kiến khoảng 225 tỷ đồng (chiếm 10%)*

- Hỗ trợ liên doanh, liên kết; tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; hợp tác đầu tư phát triển các cụm công nghiệp; *kinh phí dự kiến khoảng 225 tỷ đồng (chiếm 10%)*

- Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp; *kinh phí dự kiến khoảng 180 tỷ đồng (chiếm 8%)*

- Hỗ trợ tư vấn thông tin, phát triển công nghiệp nông thôn; Công tác truyền thông; *kinh phí dự kiến khoảng 135 tỷ đồng (chiếm 6%)*

- Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công; *kinh phí dự kiến khoảng 135 tỷ đồng (chiếm 6%)*

2.2 Vốn đầu tư phát triển chi đầu tư xây dựng trụ sở, trang thiết bị cho Trung tâm KCQG ở các vùng, **kinh phí dự kiến khoảng 750 tỷ đồng**, trong đó:

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng trụ sở, trang thiết bị cho Trung tâm khuyến công quốc gia ở các vùng; *kinh phí dự kiến khoảng 450 tỷ đồng (chiếm 60%)*

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng trụ sở, trang thiết bị cho Trung tâm khuyến công của các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; *kinh phí dự kiến khoảng 300 tỷ đồng (chiếm 40%)*

3. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình và nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, Thông tư số 28/2018/TT-BTC

4. Thời gian và kế hoạch bố trí vốn

- Kinh phí sự nghiệp kinh tế thuộc ngân sách trung ương dành cho các hoạt động khuyến công do Bộ Công Thương quản lý và tổ chức thực hiện dự kiến là **2.250 tỷ đồng**, được phân theo tiến độ thực hiện từng năm như sau:

+ Năm 2021: 350 tỷ đồng

+ Năm 2022: 400 tỷ đồng

+ Năm 2023: 450 tỷ đồng

+ Năm 2024: 500 tỷ đồng

+ Năm 2025: 550 tỷ đồng

- Kinh phí đầu tư phát triển thuộc ngân sách trung ương dành cho đầu tư xây dựng trụ sở, trang thiết bị cho Trung tâm KCQG ở các vùng và chi hỗ trợ đầu tư xây dựng trụ sở, trang thiết bị cho Trung tâm khuyến công của các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên cơ sở các dự án đầu tư do các địa phương, đơn vị xây dựng; dự kiến là **750 tỷ đồng**, được phân theo tiến độ thực hiện từng năm như sau:

+ Năm 2021: 50 tỷ đồng

+ Năm 2022: 100 tỷ đồng

+ Năm 2023: 150 tỷ đồng

+ Năm 2024: 200 tỷ đồng

+ Năm 2025: 250 tỷ đồng

3. Hàng năm, căn cứ vào Chương trình và đề xuất của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính cân đối kinh phí từ ngân sách để thực hiện các hoạt động khuyến công (đối với kinh phí KCQG); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện để bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước (đối với kinh phí khuyến công địa phương) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Ngoài nguồn kinh phí ngân sách hỗ trợ cho hoạt động khuyến công, lồng ghép với các dự án, chương trình mục tiêu khác để khuyến khích, thu hút nguồn vốn của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư phát triển CNNT.

V. NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH VÀ KIẾN NGHỊ THỦ TƯỚNG

1. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

Trong quá trình lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Chương trình KCQG giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Công Thương đã nhận được một số kiến nghị của các Bộ ngành trung ương, các địa phương đối với Chương trình. Bộ Công Thương tiếp thu và giải trình làm rõ như sau:

- ...

- ...

2. KIẾN NGHỊ THỦ TƯỚNG

Trên cơ sở các kết quả đạt được theo Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2020 và các nội dung phân tích, đánh giá, xây dựng dự thảo Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 nêu trên; kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Chương trình KCQG giai đoạn 2021 - 2025.

Bộ Công Thương kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ;
- Lưu: VT, CTĐP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Quốc Hưng

